

Số: /QĐ-UBND

TP. Bắc Kạn, ngày tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Phương án phòng, chống thiên tai và  
tìm kiếm cứu nạn thành phố Bắc Kạn năm 2023**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT của liên Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thống kê thiệt hại do thiên tai gây ra;*

*Căn cứ Chỉ thị số 1416/CT-BNN-TL ngày 10/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND thành phố Bắc Kạn về việc kiện toàn Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự; phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ thành phố Bắc Kạn.*

*Căn cứ Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bắc Kạn năm 2023.*

*Xét đề nghị của phòng Kinh tế thành phố Bắc Kạn tại Tờ trình số 130/TTr-KT ngày 14/5/2023,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thành phố Bắc Kạn năm 2023 (có phương án kèm theo).

**Điều 2.** Giao Phòng Kinh tế thành phố (Văn phòng thường trực của Ban Chỉ huy về PCTT-TKCN thành phố) chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành và UBND các xã, phường tổ chức triển khai, thực hiện nội dung Phương án được duyệt và các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự; Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thành phố; các thành viên Ban Chỉ huy PCTT-TKCN thành phố, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan; Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác CTTL Bắc Kạn, Công ty Cổ phần Sông Đà Bắc Kạn và Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

*Gửi bản điện tử:*

- Như điều 3 (t/hiện);
- Thành viên BCH PCTT-TKCN tỉnh phụ trách địa bàn thành phố;
- TT Thành uỷ, HĐND thành phố;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể tp;

*Gửi bản giấy:*

- Công ty TNHH MTV QL KT CTTL Bắc Kạn;
- Công ty CP Sông Đà Bắc Kạn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Hà Bắc**

**PHƯƠNG ÁN**

**Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thành phố Bắc Kạn năm 2023**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / 5/2023  
của UBND thành phố Bắc Kạn)*

Để chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, góp phần ổn định xã hội và thực hiện thành công nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của thành phố. Với phương châm **“Chủ động phòng tránh - Đới phó kịp thời - Khắc phục hiệu quả”**, UBND thành phố Bắc Kạn ban hành Phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 với các nội dung sau:

**I. CƠ SỞ LẬP PHƯƠNG ÁN**

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT của liên Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thống kê thiệt hại do thiên tai gây ra;

Căn cứ Chỉ thị số 1416/CT-BNN-TL ngày 10/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND thành phố Bắc Kạn về việc kiện toàn Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự; phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ thành phố Bắc Kạn.

Căn cứ Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bắc Kạn năm 2023.

**II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN**

**1. Rà soát lại các nguồn lực thực hiện công tác ứng phó thiên tai**

- Giao Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (*Ban Chỉ huy PCTT-TKCN*) thành phố, UBND các xã, phường chủ động tham mưu kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT-TKCN theo quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 và Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ.

- Kiểm tra, rà soát tiến độ xây dựng các công trình phòng, chống thiên tai, hồ chứa nước, những khu vực có nguy cơ sạt lở, công trình kè chống xói lở bờ sông suối báo cáo UBND thành phố có những điều chỉnh bổ sung kịp thời. Giao phòng Kinh tế phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện.

- Rà soát, kiểm kê nguồn nhân lực, các vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó thiên tai. Giao các đơn vị, UBND xã, phường thực hiện.

## **2. Dự kiến một số tình huống có thể xảy ra và phương án ứng phó**

### **2.1. Một số tình huống có thể xảy ra**

Dựa vào những hình thái thiên tai thường xảy ra trên địa bàn thành phố trong những năm gần đây, đặt ra một số tình huống bất lợi để đưa ra biện pháp ứng phó phù hợp với điều kiện thực tế nhằm chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, hạn chế mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, cụ thể như sau:

- Tình huống 1: Lốc, sét, mưa đá;
- Tình huống 2: Bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt;
- Tình huống 3: Sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy;
- Tình huống 4: Hạn hán;
- Tình huống 5: Rét hại, sương muối;

*(Có biểu vị trí các khu vực có nguy cơ cao kèm theo)*

### **2.2. Biện pháp ứng phó**

#### **2.2.1. Tình huống 1: Lốc, sét, mưa đá. Khi có lốc, sét, mưa đá**

- Cấp cứu người bị thương;
- Di chuyển người, tài sản tới nơi an toàn, không để người dân bị đói, rét, không có nhà ở;
- Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;
- Chằng chống nhà cửa, các công trình hạ tầng kỹ thuật trọng điểm;
- Bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;
- Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng;
- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất; tập trung thu hoạch lúa đã chín, hoa màu;
- Thực hiện tốt phương châm “Bón tại chỗ”;
- UBND các xã, phường báo cáo tình hình thiệt hại về Ban Chỉ huy thành phố để có phương án chỉ đạo khắc phục hậu quả do lốc, sét, mưa đá gây ra;
- Văn phòng Thường trực của Ban Chỉ huy về PCTT thành phố cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và tham mưu ban hành các công điện, văn bản chỉ đạo ứng phó với lốc, sét, mưa đá tới các ngành, các cấp để chủ động phòng tránh;
- Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, Ban Chỉ huy thành phố chỉ đạo các ngành triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với từng tình huống cụ thể.

#### **2.2.2. Tình huống 2: Bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt**

- a) Khi có Bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt xảy ra:

- Cấp cứu người bị thương, tìm kiếm người mất tích; sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương;
- Hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;
- Nghiêm cấm việc người dân ra sông vớt tài sản hoa màu trôi lũ, đánh cá;
- Tổ chức canh gác nghiêm ngặt ở các ngầm tràn qua suối, có biển báo, kiên quyết không cho dân đi qua khi nước trên ngầm ở mức báo động;
- Thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn đối với nhà cửa, tài sản, công trình hạ tầng;
- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất; tập trung thu hoạch lúa đã chín, hoa màu, vật nuôi, khu nuôi trồng thủy sản;
- Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng;
- Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;
- Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;
- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai;
- Thực hiện tốt phương châm “Bốn tại chỗ”;
- Thông báo các bản tin dự báo, cảnh báo, công điện chỉ đạo, điều hành phòng, chống, ứng phó Bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt thường xuyên, liên tục trên các phương tiện thông tin đại chúng;
- Chính quyền địa phương báo cáo tình hình thiệt hại về Ban Chỉ huy cấp trên để có phương án chỉ đạo khắc phục hậu quả do Bão, Áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt gây ra.

b) Báo động trên lưu vực sông Cầu như sau:

Hệ thống sông/trạm	Mức báo động/mức nước	Thời gian báo cáo	Hình thức báo động
Trạm Cầu Phà	Cấp I: 132,0m	2 giờ một lần	
	Cấp II: 133,0m	1 giờ một lần	Thông báo trên Đài truyền thanh thành phố
	Cấp III: 134,0m	20 phút một lần	Thông báo trên Đài truyền thanh lệnh sơ tán vùng ngập lụt

### 2.2.3. Tình huống 3: Sạt lở đất, sụt lún khu dân cư do mưa lũ hoặc dòng chảy

#### a) Sạt lở đất khu dân cư:

- Cấp cứu người bị thương, tìm kiếm người bị mất tích;
- Giám sát, hướng dẫn việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy;

- Di chuyển người, tài sản tới nơi an toàn, không để người dân bị đói, rét, không có nhà ở. Nếu phát hiện khả năng tiếp tục xảy ra sạt lở đất thì có phương án di dời người, tài sản đến vị trí an toàn;

- UBND các xã, phường báo cáo tình hình thiệt hại về Ban Chỉ huy PCTT-TKCN thành phố để có phương án chỉ đạo khắc phục hậu quả do sạt lở, sụt lún đất gây ra;

- Khi có mưa liên tục và lượng mưa đạt mức 75mm trở lên thì nguy cơ sạt lở đất rất cao, cần có biện pháp di dân ngay tới vị trí an toàn.

#### **b) Sạt lở đất đường giao thông:**

- Cấp cứu người bị thương, tìm kiếm người bị mất tích;

- Triển khai việc phân luồng, hướng dẫn, cấm biển báo nguy hiểm trên các tuyến đường sạt lở để người tham gia giao thông chủ động phòng tránh;

- Chủ động lực lượng, phương tiện thông xe trong thời gian nhanh nhất. Trường hợp không thể khắc phục thông xe ngay cần cấm biển cấm để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện;

- Phòng Quản lý đô thị xây dựng phương án tổ chức thực hiện, báo cáo tình hình thiệt hại về Ban Chỉ huy PCTT-TKCN thành phố để có phương án chỉ đạo khắc phục hậu quả do sạt lở gây ra;

Khi có mưa liên tục và lượng mưa đạt mức 75mm trở lên thì nguy cơ sạt lở đất rất cao, do vậy cần chủ động lực lượng và phương tiện để khắc phục sự cố.

#### **c) Sạt lở, sụt lún đất do dòng chảy**

- Khi phát hiện ra địa điểm có nguy cơ sạt lở, UBND các xã, phường tiến hành ngay việc cấm biển cảnh báo vị trí có nguy cơ sạt lở; đồng thời thông báo cho nhân dân xung quanh khu vực có nguy cơ sạt lở (*hoặc phạm vi ảnh hưởng của sạt lở*) để biết và chủ động phòng, tránh, di dời đến nơi an toàn;

- UBND các xã, phường xây dựng rào chắn, cảnh báo không cho người, phương tiện qua lại trong khu vực có nguy cơ sạt lở; khuyến cáo người dân sơ tán và tháo gỡ, di dời tài sản đến nơi an toàn. Khẩn cấp tổ chức sơ tán, di dời người, tài sản ra khỏi khu vực sạt lở nguy hiểm và khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở nguy hiểm;

- Khi xảy ra sự cố sạt lở: Theo dõi chặt chẽ diễn biến sạt lở, huy động lực lượng kịp thời ứng cứu người, trục vớt tài sản và di dời người dân đến nơi an toàn, khoanh vùng sạt lở, cấm biển cảnh báo nguy hiểm (*nếu chưa được cảnh báo*), kịp thời huy động lực lượng tại chỗ ứng trực tại hiện trường ngăn không cho người, phương tiện vào khu vực sạt lở đã được khoanh vùng; trợ giúp sơ tán người và tài sản đến nơi an toàn, vận động hoặc cưỡng chế di dời khẩn cấp;

- UBND các xã, phường báo cáo tình hình thiệt hại về Ban Chỉ huy PCTT-TKCN thành phố để có phương án chỉ đạo khắc phục hậu quả do sạt lở đất gây ra.

#### **2.2.4. Tình huống 4: Hạn hán, nắng nóng**

- Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT-TKCN thành phố cập nhật kịp thời các bản tin dự báo trung hạn, dài hạn tới các phòng, ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, phường về tình hình hạn hán để từ đó có phương án điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ phù hợp với tình hình hạn hán;

- Quản lý chặt chẽ nguồn nước, áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm, ưu tiên đảm bảo cấp đủ nước sinh hoạt cho người và gia súc; có các biện pháp sử dụng tiết kiệm nguồn nước;

- Tiến hành nạo vét hệ thống kênh, mương; tính toán lắp đặt thêm hệ thống các trạm bơm dã chiến tại những vị trí thuận lợi về nguồn nước để nâng cao năng lực cấp nước cho hệ thống, linh hoạt trong công tác cấp nước đảm bảo hiệu quả sử dụng cao nhất;

- Tăng cường công tác tuyên truyền cho nhân dân về lợi ích của việc trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn;

- Ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm chống hạn.

- Có các biện pháp bảo vệ cho người, tài sản, cây trồng ...

#### **2.2.5. Tình huống 5: Rét hại, sương muối**

- Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT-TKCN thành phố chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm, tham mưu, ban hành văn bản chỉ đạo ứng phó với rét hại, sương muối để chủ động phòng tránh;

- Triển khai đồng bộ các biện pháp chống rét cho người, gia súc và cây trồng. Đối với người đặc biệt lưu ý đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, người khuyết tật;

- Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp, nghiên cứu đề xuất, áp dụng giống cây trồng, vật nuôi thích nghi với điều kiện thời tiết khắc nghiệt;

- Sẵn sàng triển khai phương án khắc phục và phục hồi sản xuất sau thiên tai (*chuẩn bị đủ cơ sở về giống cây trồng, vật nuôi*).

#### **2.3. Phương án phối hợp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai trên khu vực Hồ chứa nước Nậm Cắt, Thủy điện Thác Giềng**

- Giao Văn phòng Ban chỉ huy PCTT-TKCN thành phố (*phòng Kinh tế*): Là đầu mối liên lạc gửi các văn bản chỉ đạo, bản tin dự báo, cảnh báo về tình hình thời tiết xấu trên địa bàn, tiếp nhận các thông tin, báo cáo của Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn, Công ty Cổ phần Sông Đà Bắc Kạn về tình hình thiệt hại, mức độ ảnh hưởng của các loại hình thiên tai (*ngập úng, ngập lụt, lũ ống, lũ quét sạt lở đất*) gây ra tại khu vực Hồ chứa nước Nậm Cắt và thủy điện Thác Giềng.

- Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn và Công ty CP Sông Đà Bắc Kạn: Chủ động cập nhật thông tin thời tiết, tiếp nhận các Công điện, các văn bản chỉ đạo, các bản tin dự báo, cảnh báo về tình hình thời tiết xấu để sẵn sàng phương án ứng phó kịp thời. Khi xảy ra thiên tai, mực nước ngầm lên cao phải chủ động lập Barie cử người cảnh giới để hướng dẫn nhân dân đi lại qua khu vực ngầm. Chủ động đào rãnh thoát nước tại khu vực bãi trữ, bãi thải trong lòng hồ; giằng, chống các cột điện, khơi thông dòng chảy mở rộng mặt cắt tháo lũ, san gạt sửa sang đường thi công đảm bảo an toàn tuyệt đối tới tính mạng và tài sản của nhân dân trong khu vực. Phối hợp chặt chẽ với UBND xã Dương Quang, phường Xuất Hóa làm tốt công tác cảnh báo các khu vực sạt lở, ngập úng tới nhân dân sinh sống trong khu vực. Thực hiện tốt các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đã được phê duyệt, chủ động báo cáo công tác ứng

phó, khắc phục thiệt hại và các khu vực bị ảnh hưởng khi xảy ra thiên tai tới Văn phòng Ban chỉ huy PCTT-TKCN thành phố (qua số điện thoại 0908037009 hoặc 02093811339).

### **3. Trách nhiệm của các đơn vị**

#### **3.1. Ban chỉ huy PCTT-TKCN thành phố**

- Thực hiện Phương án PCTT-TKCN năm 2023 của UBND thành phố đã được duyệt;

- Phân công lãnh đạo, cán bộ phụ trách địa bàn kịp thời chỉ đạo công tác PCTT-TKCN của từng địa phương, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra;

- Tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền công tác chỉ đạo, chỉ huy, ứng phó, báo cáo đánh giá mức độ thiệt hại và các biện pháp khắc phục hậu quả khi có thiên tai xảy ra trên địa bàn thành phố;

- Phối hợp với UBND các xã, phường xác định vùng trọng điểm có thể xảy ra ngập úng, lũ quét, sạt lở đất để chỉ đạo di dời dân đến nơi an toàn.

- Chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường tổ chức thực hiện tốt công tác PCTT-TKCN.

#### **3.2. Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT-TKCN (Phòng Kinh tế)**

- Tổ chức trực ban tại Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT-TKCN thành phố 24/24 giờ trong mùa mưa lũ từ ngày 15/5 đến 31/10 trong năm; trực 12/24 trong thời gian còn lại, trong điều kiện thời tiết có diễn biến phức tạp có thể trực 24/24 giờ.

- Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh theo dõi diễn biến thời tiết, cảnh báo về các nguy cơ thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn.

- Tham mưu, đôn đốc các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố và UBND các xã, phường chủ động thực hiện tốt công tác PCTT-TKCN.

- Báo cáo tổng hợp về tình hình thiên tai, kết quả khắc phục thiệt hại theo quy định.

#### **3.3. Ban chỉ huy Quân sự thành phố**

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án cứu nạn, cứu hộ; phương án hiệp đồng giữa các đơn vị quân đội theo kế hoạch hiệp đồng; rà soát các phương tiện, vật tư phục vụ tìm kiếm cứu nạn hiện có; sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn khi có tình huống xảy ra;

- Chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc quyền rà soát, điều chỉnh kế hoạch phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, tổ chức luyện tập huấn luyện, diễn tập các phương án theo kế hoạch.

#### **3.4. Công an thành phố**

Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội khi xảy ra thiên tai; tổ chức bố trí lực lượng phân luồng, hướng dẫn giao thông tại khu vực bị thiên tai, kiểm soát chặt chẽ phương tiện giao thông qua các đoạn đường bị ngập, lụt, sạt lở đất;

Phối hợp với các lực lượng thực hiện nhiệm vụ ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

#### **3.5. Phòng Quản lý đô thị thành phố**

Xây dựng kế hoạch, phương án đảm bảo giao thông cho từng tuyến đường thuộc phạm vi quản lý của thành phố; phương án huy động phương tiện vận tải



đáp ứng yêu cầu ứng phó thiên tai và sơ tán nhân dân khi có yêu cầu; Tham mưu xử lý, khắc phục sự cố các công trình xây dựng do thiên tai gây ra; Thực hiện công tác báo cáo tình hình giao thông trong mùa mưa lũ.

### **3.6. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố**

Phối hợp với các đơn vị liên quan chủ động đề xuất cân đối ngân sách, bố trí kịp thời kinh phí thực hiện công tác khắc phục hậu quả thiên tai, phục hồi sản xuất, ổn định đời sống nhân dân; Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng chống thiên tai theo quy định.

### **3.7. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố**

Có phương án chuẩn bị điều kiện cần thiết kịp thời hỗ trợ chế độ chính sách xã hội cho các gia đình, các nạn nhân bị thiệt hại do thiên tai gây ra, đặc biệt lưu ý đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, người khuyết tật.

### **3.8. Phòng Tài nguyên & Môi trường thành phố**

Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, UBND các xã, phường thực hiện công tác khắc phục, xử lý môi trường, xử lý nguồn nước sau thiên tai.

### **3.9. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố**

Chỉ đạo các trường học thành lập Ban Chỉ đạo PCTT của nhà trường; có kế hoạch bảo vệ cơ sở vật chất, bàn ghế, thiết bị, sách vở, dụng cụ giảng dạy; thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết; trường hợp tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, kịp thời thông báo cho các trường học trong vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng tạm thời cho học sinh nghỉ học để tránh xảy ra thương vong, đồng thời có kế hoạch bố trí dạy bù vào thời gian phù hợp.

### **3.10. Phòng Văn hoá - Thông tin; Trung tâm VH TT thành phố**

Xây dựng kế hoạch bảo vệ thiết bị, cơ sở hạ tầng thông tin truyền hình. Phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ huy PCTT-TKCN thành phố đăng tải, đưa tin kịp thời, đúng quy định về dự báo, cảnh báo, diễn biến mưa lũ, các hình thái thiên tai và công tác chỉ đạo, điều hành, hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng; cảnh báo những khu vực xung yếu nguy hiểm, khu vực bị ảnh hưởng để nhân dân chủ động phòng tránh.

### **3.11. Trung tâm Y tế thành phố**

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án cấp cứu, điều trị, chăm sóc sức khoẻ nhân dân, vệ sinh môi trường, nguồn nước sinh hoạt, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý dịch bệnh... xuất hiện sau thiên tai. Có kế hoạch phân bổ cơ sở hóa chất phòng, chống dịch bệnh;

- Xây dựng, thực hiện phương án sơ tán, di dời cơ sở y tế khi xảy ra ngập lụt, sạt lở đất để nhanh chóng cấp cứu, điều trị nạn nhân trong mọi tình huống khẩn cấp, đảm bảo điều kiện cho các cơ sở y tế hoạt động, tuyệt đối không để người bệnh, nhân viên y tế bị thiệt mạng do lũ, bão, thiên tai.

### **3.12. Điện lực thành phố**

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án bảo vệ an toàn hệ thống nguồn, lưới điện trong mọi tình huống đảm bảo cấp điện an toàn, ổn định phục vụ sản xuất và công tác phòng chống thiên tai.

- Tổ chức lực lượng cơ động ứng cứu để khắc phục sửa chữa kịp thời sự cố, chủ động sử dụng các phương tiện của ngành để làm nhiệm vụ tham gia cứu hộ, cứu nạn khi có yêu cầu của Ban chỉ huy PCTT-TKCN thành phố.

### **3.13. Trung tâm Viễn thông thành phố**

Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án đảm bảo thông tin liên lạc kịp thời trong mọi tình huống từ thành phố, xã, phường, thôn bản, tổ dân phố. Đảm bảo liên lạc, kịp thời chuyển thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành việc phòng tránh, ứng phó với thiên tai.

### **3.14. Đề nghị Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Bắc Kạn**

Thực hiện công tác dự báo, cảnh báo các hình thái thiên tai đảm bảo tính khẩn trương, chính xác và chuyển đến Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT-TKCN thành phố kịp thời phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành.

### **3.15. Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức đoàn thể thành phố**

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên nhân dân chấp hành nghiêm pháp luật về phòng chống thiên tai; tham gia công tác vận động, cứu trợ, tiếp nhận, phân phối, huy động và sử dụng các nguồn đóng góp hỗ trợ người dân từ tất cả các tổ chức, cá nhân giúp người dân khắc phục hậu quả khi có thiên tai xảy ra.

### **3.16. UBND các xã, phường**

- Kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT-TKCN; Lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện các phương án, quy chế phối hợp, kế hoạch, phương án ứng phó thiên tai theo nguyên tắc “Bốn tại chỗ” (*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ; hậu cần tại chỗ*). Lấy thôn, tổ làm cơ sở để xây dựng và huy động lực lượng thực hiện phương án di dời dân, cứu hộ, cứu nạn tại địa bàn;

- Tổ chức cắm biển báo, biển cảnh báo những khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, ngập úng, sạt lở đất ở các khu dân cư, đường giao thông. Kiểm tra, rà soát xác định các khu vực trọng điểm, xung yếu dễ bị ảnh hưởng trực tiếp của lũ quét, sạt lở đất đá, lũ lụt (*vùng ven sông, ven suối, ven sườn núi, vùng sườn đồi dễ bị sạt lở, vùng trũng ...*); thông báo, cảnh báo kịp thời đến nhân dân để chủ động phòng tránh, đối phó; đối với những vùng có nguy cơ cao phải kiên quyết tổ chức di dời người dân đến nơi an toàn trước khi thiên tai xảy ra;

- Trục 24/24 giờ trong mùa mưa lũ từ ngày 15/5 đến 31/10 trong năm; trục 12/24 trong thời gian còn lại, trong điều kiện thời tiết có diễn biến phức tạp có thể trục 24/24 giờ. Thường xuyên theo dõi, cập nhật các bản tin dự báo, diễn biến thời tiết trên các phương tiện thông tin để kịp thời phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành; Kịp thời báo cáo đề cấp trên chỉ đạo các biện pháp khắc phục hậu quả.

- Phân công lãnh đạo, cán bộ phụ trách địa bàn kịp thời chỉ đạo công tác PCTT-TKCN khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra. Phối hợp với thành viên Ban chỉ huy PCTT-TKCN thành phố được phân công phụ trách địa bàn thực hiện tốt phương án PCTT-TKCN đã được phê duyệt;

- Bố trí các địa điểm an toàn để di dời các hộ dân ra khỏi khu vực sạt lở ven sông, suối, các khu vực ngập úng; không để người dân rơi vào tình trạng nguy hiểm;

- Thực hiện các nội dung về Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định;

### **3.17. Các cơ quan, đơn vị liên quan khác**

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng, tổ chức thực hiện tốt phương án ứng phó thiên tai của ngành, đơn vị mình và nhiệm vụ phòng tránh, ứng phó thiên tai chung của thành phố. Chấp hành nghiêm chỉnh sự điều động của cấp có thẩm quyền khi cần thiết.

**- Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng thành phố**

Chủ động xây dựng phương án phòng chống thiên tai đối với các công trình đang triển khai thi công; huy động các nhà thầu thi công công trình chủ động hỗ trợ phương tiện, thiết bị tham gia ứng cứu khi có sự cố xảy ra;

**- Ban Quản lý Dịch vụ công ích đô thị thành phố**

Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định khối lượng thiệt hại, xây dựng phương án xử lý, khắc phục hót đất sạt lở tại các tuyến đường nội thành, đường giao thông nông thôn, các mương rãnh thoát nước bị ảnh hưởng do thiên tai xảy ra. Thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước, hệ thống cầu đường bộ trên địa bàn được giao quản lý. Đặc biệt chú ý đến hệ thống thoát nước khu dân cư và các tuyến đường nội thị; Chủ động tham mưu sửa chữa kịp thời hệ thống bị hư hỏng không đảm bảo khả năng thoát nước.

**- Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thành phố**

Cập nhật thường xuyên tình hình thời tiết, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn các biện pháp bảo vệ, khắc phục thiệt hại về cây trồng, vật nuôi do ảnh hưởng của thiên tai trong lĩnh vực nông, lâm, nghiệp, thủy sản.

**- Trạm Quản lý Thủy nông thành phố**

Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án đảm bảo an toàn đối với các công trình thủy lợi trong phạm vi quản lý; Điều tiết nước tưới, tiêu hợp lý đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất nông nghiệp.

**4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban chỉ huy PCTT-TKCN và Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy về PCTT thành phố**

**4.1. Nhiệm vụ**

- Thường xuyên kiểm tra đôn đốc các xã, phường được phân công về trong công tác PCTT-TKCN;

- Khi thiên tai xảy ra, có trách nhiệm chỉ đạo địa phương được phân công thực hiện ứng phó để giảm nhẹ những thiệt hại, khắc phục hậu quả;

- Thường xuyên liên lạc với Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT-TKCN thành phố nắm bắt diễn biến của thiên tai. Khi có lệnh của Trưởng Ban Chỉ huy PCTT-TKCN thành phố khẩn trương tiến hành thực hiện theo nhiệm vụ được giao;

- Khi đi tổ chức kiểm tra các địa bàn được phân công cần thông báo cho Văn phòng PCTT-TKCN các xã, phường cùng đi kiểm tra. Báo cáo Ban Chỉ huy PCTT-TKCN thành phố về mọi hoạt động của công tác PCTT-TKCN tại địa phương được phân công, đề xuất biện pháp giải quyết khi có sự cố.

**4.2. Quyền hạn**

Các thành viên Ban chỉ huy PCTT-TKCN thành phố có quyền thay mặt Trưởng ban quyết định mọi công việc được phân công thuộc lĩnh vực ngành và địa bàn được giao phụ trách trong trường hợp khẩn cấp.

**5. Công tác trực chỉ huy**

- Công an và Ban chỉ huy Quân sự thành phố: Trực chỉ huy tại đơn vị.

- Các thành viên Ban chỉ huy được phân công trực chỉ huy tại Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT-TKCN thành phố: Theo dõi, nắm chắc mọi diễn biến thời tiết, mưa, lũ, bão và các loại hình thiên tai khác xảy ra trên địa bàn; diễn biến các công trình phòng chống thiên tai; tình hình tổ chức lực lượng phòng, chống thiên tai và huy động nguồn lực để ứng phó với thiên tai (*bao gồm nhân lực, vật tư, phương tiện và các cơ sở vật chất kỹ thuật...*).

- Tiếp nhận các chỉ thị, mệnh lệnh, thông báo của Ban Chỉ đạo phòng chống thiên tai Trung ương; Ban chỉ huy PCTT-TKCN các Bộ, ngành và Ban chỉ huy PCTT-TKCN cấp tỉnh, chỉ đạo kịp thời Ban chỉ huy PCTT-TKCN cấp xã, phường thực hiện.

- Tham mưu cho Ban chỉ huy PCTT-TKCN tổ chức phòng tránh, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; xử lý các sự cố công trình phòng, chống thiên tai, tổ chức điều động các lực lượng để chi viện các địa phương khác theo lệnh của Ban chỉ huy PCTT-TKCN cấp trên.

- Báo cáo thường xuyên Ban chỉ huy PCTT-TKCN cấp trên về tình hình thiên tai tại địa phương và công tác khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

## **6. Phân công trách nhiệm các thành viên Ban chỉ huy PCTT-TKCN và Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy về PCTT thành phố**

*(Chi tiết tại biểu số 01)*

### **7. Chế độ thông tin, báo cáo**

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của liên Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.

*(Chi tiết tại biểu số 02)*

### **8. Giải quyết hậu quả thiên tai**

Để giải quyết hậu quả thiên tai kịp thời, ổn định đời sống cho nhân dân vùng bị mưa, lũ. Ban Chỉ huy PCTT-TKCN thành phố phân cấp như sau:

#### **8.1 Cấp thành phố**

UBND thành phố Phê duyệt phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023, giao Ban Chỉ huy PCTT-TKCN thành phố chỉ đạo thực hiện. Huy động lực lượng xử lý các sự cố, khắc phục hậu quả, đánh giá mức độ thiệt hại, đề xuất biện pháp hỗ trợ khẩn cấp, phục hồi sản xuất sau thiên tai. Tổ chức thăm hỏi, kịp thời thực hiện cứu trợ đột xuất; hỗ trợ phục hồi sản xuất; xử lý môi trường... vùng bị thiên tai. Tổng hợp thiệt hại báo cáo Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh, đề xuất các biện pháp giải quyết.

#### **8.2 Cấp xã, phường**

Ban chỉ huy PCTT-TKCN xã, phường huy động lực lượng để xử lý các sự cố, khắc phục hậu quả, đánh giá mức độ thiệt hại, đề xuất biện pháp khắc phục khẩn cấp, tổ chức thu dọn nhà cửa bị sập đổ, nạo vét đất đá sạt lở, phục hồi các hoạt động phát triển kinh tế (*kinh doanh, sản xuất*) sau thiên tai đối với vùng bị thiệt hại.

Tổ chức thăm hỏi, cứu trợ đột xuất; hỗ trợ phục hồi sản xuất; xử lý môi trường... vùng bị thiên tai. Chủ động sử dụng ngân sách dự phòng của địa phương để hỗ trợ, trường hợp nếu vượt quá khả năng của địa phương cần báo cáo UBND thành phố để giải quyết kịp thời.

Tổng hợp thiệt hại, báo cáo Ban Chỉ huy PCTT-TKCN thành phố hậu quả thiên tai về người và tài sản của nhân dân; Thiệt hại đối với các công trình giao thông, thủy lợi, nước sạch, trường học... biện pháp, kinh phí khắc phục

---

**BIỂU SỐ 1: PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THÀNH VIÊN BAN CHỈ HUY PCTT-TKCN THÀNH PHỐ BẮC KẠN**  
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng 5 năm 2023 của UBND thành phố Bắc Kạn)

TT	Họ và tên	Chức vụ đơn vị	Chức vụ Ban Chỉ huy	Lĩnh vực phụ trách
1.	Hoàng Hà Bắc ĐT: 0913057827	Chủ tịch UBND TP	Trưởng ban	Phụ trách chung, chỉ đạo giải quyết các vấn đề quan trọng về thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xảy ra trên địa bàn thành phố
2.	Nguyễn Duy Diệp ĐT: 0915.008.775	Phó Chủ tịch UBND TP	Phó Trưởng ban thường trực	Thường trực công tác PCTT-TKCN; tham mưu cho Trưởng ban giải quyết các vấn đề về công tác PCTT-TKCN. Thay Trưởng Ban Chỉ huy khi được ủy quyền
3.	Lý Văn Ninh ĐT: 0866832989	Chỉ huy trưởng Ban CHQS TP	Phó Trưởng ban	Phụ trách công tác cứu hộ, cứu nạn thiên tai; tổ chức chỉ huy tìm kiếm, cứu nạn người, cứu hộ công trình và các phương tiện gặp sự cố do thiên tai.
4.	Bùi Tuấn Hùng ĐT: 0915.203.672	Trưởng Công an TP	Phó Trưởng ban	Phụ trách công tác đảm bảo an ninh trật tự trong công tác PCTT-TKCN, thực hiện công tác cứu hộ, cứu nạn khi được huy động
5.	Âu Thị Xuân ĐT: 0908037009	Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Kinh tế	Phó Trưởng ban	Phụ trách công tác phòng chống thiên tai; tổ chức công tác phòng, tránh, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn thành phố. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Thường trực BCH PCTT thành phố. Phụ trách <b>phường Đức Xuân</b>
6.	Phan Đình Huy ĐT: 0915200096	Chánh Văn phòng HĐND-UBND Thành phố	Ủy viên	Phụ trách công tác hậu cần (điều xe cho Lãnh đạo UBND, BCH PCTT-TKCN kiểm tra tình hình thiên tai, bố trí địa điểm họp). Tham gia trực chỉ huy theo phân công của Trưởng ban
7.	Nguyễn Đức Thịnh ĐT: 0974836869	Trưởng phòng TCKH thành phố	Ủy viên	Phụ trách công tác tài chính: tham mưu bố trí ngân sách, thực hiện công tác khắc phục hậu quả thiên tai, phục hồi sản xuất. Phụ trách <b>xã Nông Thượng</b>

8.	Hà Đức Trường ĐT: 0982.902.019	Trưởng phòng QLĐT TP	Ủy viên	Phụ trách công tác phòng tránh, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai lĩnh vực giao thông, xây dựng. Phụ trách <b>phường Xuất Hóa</b>
9.	Tạ Thị Lan Anh ĐT: 0912.268.248	Trưởng phòng TN&MT thành phố	Ủy viên	Phụ trách công tác xử lý, khắc phục môi trường sau khi có thiên tai xảy ra. Phụ trách <b>phường Phùng Chí Kiên</b>
10.	Đinh Thị Liễu ĐT: 0945.979.379	Trưởng phòng Lao động TB&XH TP	Ủy viên	Giải quyết các chế độ chính sách hỗ trợ các trường hợp rủi ro xảy ra do thiên tai. Phụ trách <b>xã Dương Quang</b>
11.	Nông Ngọc Khanh ĐT: 0915198232	Trưởng phòng VH&TT TP	Ủy viên	Phụ trách công tác tuyên truyền, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Phụ trách <b>phường Sông Cầu</b>
12.	Cù Thị Huệ ĐT: 0986676769	Trưởng phòng GD&ĐT thành phố	Ủy viên	Phụ trách các hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai thuộc trách nhiệm của phòng Giáo dục và Đào tạo.
13.	Ngô Quang Tú ĐT: 0912.149.186	Giám đốc Trung tâm VTTT&TT TP	Ủy viên	Thực hiện công tác tuyên truyền đăng tải, đưa tin kịp thời về dự báo, cảnh báo, diễn biến mưa lũ, các hình thái thiên tai; cảnh báo những khu vực xung yếu nguy hiểm, khu vực bị ảnh hưởng.
14.	Hà Cát Trúc ĐT: 0912.748.545	Giám đốc Trung tâm Y tế TP	Ủy viên	Phụ trách công tác y tế, phòng, chống dịch bệnh sau thiên tai, công tác cấp cứu, khám chữa bệnh.
15.	Ma Viết Hùng ĐT: 0912.748.974	Phó Chủ tịch TT Hội Chữ thập đỏ TP	Ủy viên	Phối hợp công tác cứu trợ xã hội.
16.	Lý Văn Chinh ĐT: 0915.203.881	Phó Chủ tịch UBMTTQVN TP	Ủy viên	Phối hợp công tác vận động cứu trợ xã hội.
17.	Vũ Thị Kim Quỳnh ĐT: 0975.969.808	Chủ tịch Hội LHPN TP	Ủy viên	Phối hợp vận động công tác phòng tránh và ứng phó khi có thiên tai. Phụ trách <b>phường Nguyễn Thị Minh Khai</b>
18.	Trần Công Luân ĐT: 0915.600.030	Bí thư Thành Đoàn	Ủy viên	Phụ trách công tác vận động thanh niên tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Phụ trách <b>phường Huyền Tông</b>

19.	Phùng Ngọc Hưng ĐT: 0963.515.777	Giám đốc Điện lực thành phố	Ủy viên	Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn lưới điện; khắc phục sự cố về điện khi xảy ra thiên tai.
20.	Nông Văn Chí ĐT: 0912.095.545	Giám đốc Trung tâm Viễn thông tp	Ủy viên	Đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Ban chỉ huy.
21.	Hoàng Hải Sơn ĐT: 0977293009	GĐ xí nghiệp khai thác DV tư vấn và xây lắp công trình	Ủy viên	Chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn đối với các hạng mục công trình Hồ chứa nước Nậm
22.	Vũ Ngọc Hùng ĐT: 0982.934.078	Phó TGD Công ty CP Sông Đà Bắc Kạn	Ủy viên	Chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn đối với các hạng mục công trình thuộc Dự án thủy điện Thác Giềng



**BIỂU SỐ 2: CHẾ ĐỘ BÁO CÁO CÔNG TÁC PCTT-TKCN**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng 5 năm 2023 của UBND  
thành phố Bắc Kạn)

**1. Các loại báo cáo thống kê, đánh giá thiệt hại**

1.1. Báo cáo nhanh tình hình thiên tai và thiệt hại: Được lập ngay sau khi thiên tai xảy ra. Thời gian báo cáo, thực hiện trước 24 giờ tính từ khi xảy ra thiên tai và được báo cáo hàng ngày cho đến khi kết thúc đợt thiên tai.

1.2. Báo cáo tổng hợp đợt thiên tai: Được thực hiện khi kết thúc thống kê, đánh giá thiệt hại, kết thúc đợt thiên tai, áp dụng đối với những loại hình thiên tai xuất hiện trong nhiều ngày hoặc loại thiên tai gây thiệt hại lớn phải thống kê, đánh giá trong thời gian dài.

1.3. Báo cáo định kỳ công tác phòng, chống thiên tai (*báo cáo sơ kết 6 tháng, báo cáo tổng kết năm*): Được thực hiện khi kết thúc 6 tháng đầu năm, tổng kết năm về công tác phòng, chống thiên tai.

1.4. Báo cáo đột xuất: Trong trường hợp cần có báo cáo thống kê để thực hiện các yêu cầu công việc về quản lý nhà nước, cơ quan yêu cầu báo cáo phải có văn bản nêu rõ mục đích, thời gian và các nội dung cần báo cáo.

1.5. Ngoài việc báo cáo bằng văn bản, các đồng chí Trưởng ban BCH PCTT-TKCN các xã, phường và các thành viên BCH PCTT-TKCN thành phố phụ trách địa bàn phải thường xuyên thông tin và báo cáo qua điện thoại tới đồng chí Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực và Văn phòng BCH PCTT-TKCN thành phố về mức độ ảnh hưởng của thiên tai gây ra tại địa phương, địa bàn được phân công phụ trách.

**2. Nội dung báo cáo**

**2.1. Báo cáo nhanh**

Tùy theo diễn biến của các loại hình thiên tai, mức độ và phạm vi ảnh hưởng, các nội dung chính được đề cập trong báo cáo gồm:

a) Tình hình thiên tai: Loại hình thiên tai; thời gian xuất hiện; diễn biến, cường độ và phạm vi ảnh hưởng; khu vực bị cô lập; độ ngập sâu (*nếu có*); thời gian kết thúc (*trường hợp thiên tai đã kết thúc tại thời điểm báo cáo*).

b) Công tác chỉ huy ứng phó: Nêu rõ việc chỉ huy, triển khai ứng phó với thiên tai. Kết quả đạt được đến thời điểm báo cáo, trong đó nêu rõ số dân được di dời, sơ tán (*nếu có*).

c) Thống kê, đánh giá thiệt hại:

- Phần trình bày: Tùy theo loại hình thiên tai, tình hình thiệt hại để thống kê, đánh giá thiệt hại, trong trường hợp chưa thể thống kê, đánh giá đầy đủ thì nêu rõ là thiệt hại ban đầu. Các chỉ tiêu chính, gồm: Về người; về nhà ở; về giáo dục; về y tế; về nông nghiệp; về thủy lợi; về giao thông; một số chỉ tiêu khác quy định tại các Biểu mẫu từ 01/TKTH đến 06/TKTH - Phụ lục I Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT (*nếu có*). Riêng đối với thiệt hại về các công trình: Kè, hồ đập, sạt lở, công trình giao thông cần mô tả cụ thể: loại hư hỏng (sự cố); vị trí, địa điểm; thời gian xuất

hiện, quy mô, diễn biến sự cố đến thời điểm báo cáo. Ước giá trị thiệt hại trong trường hợp có thể.

- Phần biểu mẫu: Thống kê các chỉ tiêu thiệt hại theo các Biểu mẫu từ 01/TKTH đến 06/TKTH - Phụ lục I Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT, ước giá trị thiệt hại trong trường hợp có thể.

d) Công tác khắc phục hậu quả: Nêu rõ kết quả khắc phục hậu quả thiên tai đến thời điểm báo cáo bao gồm:

- Công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn về người, tài sản;

- Công tác khắc phục, sửa chữa công trình. Đối với các công trình phòng, chống thiên tai và công trình giao thông: Nêu rõ các hình thức xử lý; kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo và dự kiến thời gian hoàn thành.

- Công tác hỗ trợ thiệt hại về người, nhà ở, các nhu yếu phẩm thiết yếu và các hỗ trợ khắc phục hậu quả khác (*nếu có*).

đ) Đề xuất, kiến nghị

Nêu rõ các nội dung kiến nghị đề ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai trong trường hợp vượt quá khả năng của địa phương.

## 2.2. Báo cáo tổng hợp đợt thiên tai

a) Tình hình thiên tai: Tóm tắt tình hình, diễn biến thiên tai từ khi xuất hiện đến khi kết thúc.

b) Công tác chỉ huy ứng phó: Tóm tắt công tác chỉ huy ứng phó của các cấp, các ngành trong quá trình xảy ra thiên tai.

c) Kết quả triển khai công tác chỉ huy ứng phó:

Tóm tắt các kết quả đã thực hiện (*nếu có*) bao gồm: Sơ tán, di dời dân; huy động lực lượng, phương tiện, vật tư và các kết quả triển khai khác (*nếu có*).

d) Thống kê, đánh giá thiệt hại:

- Phần trình bày: Thống kê đánh giá tình hình thiệt hại thông qua các chỉ tiêu chính gồm: Về người; về nhà ở; về giáo dục; về y tế; về nông nghiệp; về thủy lợi; về giao thông; một số chỉ tiêu khác quy định tại các Biểu mẫu từ 01/TKTH đến 06/TKTH - Phụ lục I Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT (*nếu có*); Ước giá trị thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Phần biểu mẫu: Thống kê các chỉ tiêu thiệt hại theo các Biểu mẫu từ 01/TKTH đến 06/TKTH - Phụ lục I Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT và ước giá trị thiệt hại do thiên tai gây ra.

đ) Công tác khắc phục hậu quả:

Tóm tắt kết quả khắc phục hậu quả bao gồm: Tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn về người, tài sản; khắc phục sự cố công trình; hỗ trợ thiệt hại về người, nhà ở, các nhu yếu phẩm thiết yếu và các hỗ trợ khắc phục hậu quả khác (*nếu có*).

e) Tồn tại, kiến nghị

- Những nội dung còn tồn tại cần rút kinh nghiệm đối với các cấp, các ngành trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thông qua công tác phòng, chống với đợt thiên tai trên;

- Kiến nghị những nội dung vượt quá khả năng thực hiện của địa phương; đối với các loại thiên tai xảy ra trong thời gian ngắn, phạm vi hẹp, báo cáo nhanh đã thể hiện đầy đủ, chính xác các thông tin nêu trên thì được coi là báo cáo tổng hợp đợt thiên tai.

2.3. Báo cáo định kỳ công tác phòng, chống thiên tai (báo cáo sơ kết 6 tháng, báo cáo tổng kết năm)

a) Tóm tắt tình hình thiên tai đã xảy ra trên địa bàn, trong đó nêu rõ đã xuất hiện bao nhiêu đợt thiên tai, số lần xuất hiện của từng loại thiên tai.

b) Công tác chỉ huy ứng phó: Nêu rõ việc chỉ huy, triển khai phòng, ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả; kết quả đạt được.

c) Thống kê, đánh giá thiệt hại:

- Phần trình bày: Thống kê đánh giá các chỉ tiêu thiệt hại chính trong thời gian báo cáo định kỳ: Về người, về nhà ở, về giáo dục, về y tế, về nông nghiệp, về thủy lợi, về giao thông, một số chỉ tiêu khác (*nếu có*) và ước tổng giá trị thiệt hại.

- Phần biểu: Thống kê theo biểu mẫu 07/TKTH và 08/TKTH-Phụ lục I Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT và ước giá trị thiệt hại bằng tiền đối với các chỉ tiêu tính ra tiền.

d) Đánh giá về công tác phòng, chống thiên tai.

- Những nội dung đã đạt được.

- Những nội dung còn tồn tại.

- Bài học kinh nghiệm.

đ) Công tác triển khai nhiệm vụ trong thời gian tới: Nêu những nhiệm vụ chủ yếu sẽ triển khai trong giai đoạn tới (06 tháng cuối năm, năm tiếp theo kỳ báo cáo).

e) Đề xuất, kiến nghị.

### **3. Chế độ, cơ quan thực hiện báo cáo**

#### **3.1. Báo cáo nhanh**

a) Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các xã, phường lập và gửi báo cáo nhanh tới Ban chỉ huy PCTT-TKCN thành phố **trước 16 giờ hàng ngày**.

b) Văn phòng Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thành phố tổng hợp lập và gửi báo cáo nhanh về tình hình thiên tai và thiệt hại tới UBND thành phố và Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh **trước 18 giờ hàng ngày**.

đ) Ngoài ra, các cơ quan thực hiện chế độ báo cáo có thể trao đổi bằng điện thoại, tin nhắn (SMS), Zalo, thư điện tử để cập nhật, nắm bắt tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra. Trường hợp có tình huống thiên tai khẩn cấp xảy ra thì UBND, Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các xã, phường, các đơn vị phải có báo cáo bổ sung.

#### **3.2. Báo cáo tổng hợp thiệt hại đợt thiên tai**

Ban chỉ huy PCTT-TKCN các xã, phường, lập báo cáo tổng hợp đợt thiên tai gửi UBND thành phố, Văn phòng BCH PCTT-TKCN thành phố chậm nhất sau **04 ngày** kể từ khi kết thúc thiên tai, UBND thành phố kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Văn phòng Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh để tổng hợp chậm nhất sau **12 ngày** kể từ khi kết thúc thiên tai.

### 3.3. Báo cáo định kỳ công tác phòng, tránh thiên tai

Ban chỉ huy PCTT-TKCN các xã, phường lập báo cáo định kỳ công tác phòng, chống thiên tai gửi UBND thành phố, Văn phòng BCH PCTT&TKCN thành phố tổng hợp báo cáo Văn phòng Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh.

#### c) Thời gian thực hiện báo cáo:

- Báo cáo sơ kết 6 tháng: Được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6 hàng năm. Thời gian gửi báo cáo về UBND thành phố, Văn phòng BCH PCTT-TKCN thành phố **trước ngày 05 tháng 7 hàng năm.**

- Báo cáo tổng kết năm: Được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm. Thời gian gửi báo cáo về UBND thành phố, Văn phòng BCH PCTT-TKCN thành phố **trước ngày 03 tháng 01 năm sau.**

### 4. Phương thức gửi báo cáo

Báo cáo thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra do cơ quan có thẩm quyền lập phải có chữ ký, đóng dấu xác nhận của thủ trưởng cơ quan và được gửi đến cơ quan nhận báo cáo thông qua các hình thức sau:

1. Đối với báo cáo nhanh: Gửi qua fax, thư điện tử, hoặc bằng các phương tiện nhanh nhất có thể.

2. Đối với báo cáo tổng hợp đợt, Báo cáo định kỳ và các báo cáo khác: Gửi qua đường bưu điện, fax, hòm thư công vụ, thư điện tử.

**BIỂU THỐNG CÁC DANH ĐIỂM, HỘ GIA ĐÌNH CÓ NGUY CƠ BỊ SẠT LỖ ĐẤT, LŨ QUYẾT, NGẬP ÚNG  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BẮC KẠN**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng 5 năm 2023 của UBND thành phố Bắc Kạn)*

TT	Tên chủ hộ	Địa điểm	Số hộ dân nằm trong vùng có nguy cơ thiên tai								Điểm dự kiến sơ tán khi xảy ra thiên tai
			Theo nguy cơ thiên tai				Theo mức độ nguy hiểm				
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
				Sạt lở đất đá	Lũ ống, lũ quét	Ngập úng		Rất cao	Cao	Trung bình	
	<b>Toàn thành phố</b>	<b>44</b>	<b>260</b>	<b>189</b>	<b>34</b>	<b>37</b>	<b>260</b>	<b>16</b>	<b>98</b>	<b>146</b>	
<b>I</b>	<b>Xã Dương Quang</b>	<b>4</b>	<b>12</b>	<b>10</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>12</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	
1	Đào Đình Huyền	Thôn Nà Dì		1				1			Nhà hợp thôn
2	Lưu Đình Ích	Thôn Nà Dì		1					1		Nhà hợp thôn
3	Bùi Văn Sự	Thôn Nà Dì		1				1			Nhà hợp thôn
4	Bùi Thị Đượm	Thôn Nà Dì			1					1	Nhà hợp thôn
5	Nguyễn Xuân Đình	Thôn Nà Dì		1					1		Nhà hợp thôn
6	Đào Thị Quốc	Thôn Nà Dì			1					1	Nhà hợp thôn
7	Phạm Văn Tuất	Thôn Quan Nưa		1				1			Nhà hợp thôn
8	Lưu Đình Doanh	Thôn Nà Cườm		1					1		Nhà hợp thôn
9	Nông Thanh Long	Thôn Nà Cườm		1					1		Nhà hợp thôn
10	Bàn Văn Chương	Thôn Bản Bung		1				1			Nhà hợp thôn
11	Đặng Phúc Huy	Thôn Bản Bung		1					1		Nhà hợp thôn
12	Đặng Phúc Ân	Thôn Bản Bung		1						1	Nhà hợp thôn
<b>II</b>	<b>Xã Nông Thượng</b>	<b>8</b>	<b>40</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>40</b>	<b>5</b>	<b>22</b>	<b>13</b>	
13	Mai Quang Vinh	Nam đội thân		1					1		Nhà hợp thôn

TT	Tên chủ hộ	Địa điểm	Số hộ dân nằm trong vùng có nguy cơ thiên tai							Điểm dự kiến sơ tán khi xảy ra thiên tai	
			Theo nguy cơ thiên tai			Theo mức độ nguy hiểm					
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
				Sạt lở đất đá	Lũ ống, lũ quét	Ngập úng		Rất cao	Cao		Trung bình
14	Nguyễn Văn Sơn	Nam đội thân		1					1		Nhà hộc thôn
15	Nguyễn Văn Càn	Nam đội thân		1					1		Nhà hộc thôn
16	Lê Văn Cường	Nam đội thân		1					1		Nhà hộc thôn
17	Trần Thị Thúy	Nam đội thân		1					1		Nhà hộc thôn
18	Lường Thị Cây	Nam đội thân		1					1		Nhà hộc thôn
19	Nguyễn Văn Bồng	Nam đội thân		1					1		Nhà hộc thôn
20	Dương Thị Bình	Nam đội thân		1					1		Nhà hộc thôn
21	Lường Thị Anh	Nam đội thân		1					1		Nhà hộc thôn
22	Ngô Xuân Nguyên	Nam đội thân		1					1		Nhà hộc thôn
23	Trương Thị Quý	Nam đội thân		1					1		Nhà hộc thôn
24	Hoàng Thị Cúc	Nam đội thân		1					1		Nhà hộc thôn
25	Hoàng Văn Hiền	Nam đội thân		1					1		Nhà hộc thôn
26	Nguyễn Hồng Nhung	Nam đội thân		1					1		Nhà hộc thôn
27	Bàn Quý Ngân	Tân Thành		1					1		Nhà hộc thôn
28	Bàn Quý Lê	Tân Thành		1					1		Nhà hộc thôn
29	Đặng Như Chương	Tân Thành		1					1		Nhà hộc thôn
30	Phượng Tài Long	Tân Thành		1					1		Nhà hộc thôn
31	Hoàng Phúc Bính	Tân Thành		1					1		Nhà hộc thôn
32	Hoàng Phúc Quảng	Tân Thành		1					1		Nhà hộc thôn

TT	Tên chủ hộ	Địa điểm	Số hộ dân nằm trong vùng có nguy cơ thiên tai							Điểm dự kiến sơ tán khi xảy ra thiên tai	
			Theo nguy cơ thiên tai				Theo mức độ nguy hiểm				
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
				Sạt lở đất đá	Lũ ống, lũ quét	Ngập úng		Rất cao	Cao		Trung bình
33	Đặng Thị Xuân	Tân thành		1					1		Nhà hộc thôn
34	Triệu Thị Chiều	Nà Bản		1				1			Nhà hộc thôn
35	Triệu Đình Nhung	Nà Bản		1				1			Nhà hộc thôn
36	Nguyễn Văn Tùng	Khuổi Chang		1						1	Nhà hộc thôn
37	Nguyễn Văn Thu	Khuổi Chang		1						1	Nhà hộc thôn
38	Nông Chí Hải	Khuổi Chang		1						1	Nhà hộc thôn
39	Vi Văn Báo	Khuổi Chang		1				1			Nhà hộc thôn
40	Vi Văn Công	Khuổi Chang		1				1			Nhà hộc thôn
41	Nông Quốc Dương	Khuổi Chang		1						1	Nhà hộc thôn
42	Triệu Đức Lệ	Nà Kẹn		1						1	Nhà hộc thôn
43	Ngọc Văn Đào	Nà Kẹn		1						1	Nhà hộc thôn
44	Triệu Đức Tôn	Nà Kẹn		1						1	Nhà hộc thôn
45	Ngô Văn Kiểu	Nà Kẹn		1				1			Nhà hộc thôn
46	Nguyễn Văn Tài	Nà Kẹn		1						1	Nhà hộc thôn
47	Bùi Văn Sơn	Nà Choong		1						1	Nhà hộc thôn
48	Bé Văn Thon	Thôm Luông		1						1	Nhà hộc thôn
49	Bé Văn Tông	Thôm Luông		1						1	Nhà hộc thôn
50	Nông Thị Thậ	Nà Diều		1						1	Nhà hộc thôn
51	Phượng Hoàng Minh	Tân Thành		1						1	Nhà hộc thôn

TT	Tên chủ hộ	Địa điểm	Số hộ dân nằm trong vùng có nguy cơ thiên tai								Điểm dự kiến sơ tán khi xảy ra thiên tai
			Theo nguy cơ thiên tai				Theo mức độ nguy hiểm				
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
				Sạt lở đất đá	Lũ ống, lũ quét	Ngập úng		Rất cao	Cao	Trung bình	
52	Hoàng Văn Thác	Nà Kẹn		1					1		Nhà hộc thôn
<b>III</b>	<b>Phường Chí Kiên</b>	<b>2</b>	<b>6</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>5</b>	
53	Ngô Xuân Tôn	Tổ 11				1				1	HT Tổ 11
54	Đỗ Thị Thiết	Tổ 11				1				1	HT Tổ 11
55	Đỗ Đức Hoạt	Tổ 11				1				1	HT Tổ 11
56	Nguyễn Đức Điệp	Tổ 12		1						1	HT tổ 12
57	Lê Văn Dũng	Tổ 12		1					1		HT tổ 12
58	Vũ Xuân Chiến	Tổ 12		1						1	HT Tổ 12
<b>IV</b>	<b>Phường Đức Xuân</b>	<b>7</b>	<b>77</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	<b>17</b>	<b>77</b>	<b>7</b>	<b>41</b>	<b>29</b>	
59	Vũ Đình Ngộ	Tổ 1A		1						1	HT Tổ 1A
60	Vũ Thị Thương	Tổ 1A		1						1	HT Tổ 1A
61	Hà Thị Chảnh	Tổ 1A		1						1	HT Tổ 1A
62	Phạm Văn Huỳnh	Tổ 1A		1						1	HT Tổ 1A
63	Đặng Thị Đình	Tổ 1A		1						1	HT Tổ 1A
64	Nguyễn Thị Thoa	Tổ 1A		1						1	HT Tổ 1A
65	Nguyễn Dương Tính	Tổ 1A		1						1	HT Tổ 1A
66	Dương Công Đoàn	Tổ 1A		1						1	HT Tổ 1A
67	Hà Thu Dược	Tổ 1A		1						1	HT Tổ 1A
68	Vi Văn Bổng	Tổ 1A		1						1	HT Tổ 1A



TT	Tên chủ hộ	Địa điểm	Số hộ dân nằm trong vùng có nguy cơ thiên tai							Điểm dự kiến sơ tán khi xảy ra thiên tai	
			Theo nguy cơ thiên tai			Theo mức độ nguy hiểm					
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
				Sạt lở đất đá	Lũ ống, lũ quét	Ngập úng		Rất cao	Cao		Trung bình
69	Nông Văn Toán	Tổ 1A		1					1	HT Tổ 1A	
70	Nguyễn Thị Tuyết	Tổ 3				1			1	HT Tổ 3	
71	Tổng Thị Mai Hương	Tổ 4		1				1		HT Tổ 4	
72	Tổng Mạnh Đức	Tổ 4		1				1		HT Tổ 4	
73	Nông Thị Hạnh	Tổ 4		1					1	HT Tổ 4	
74	Nông Thị Kiên	Tổ 4		1					1	HT Tổ 4	
75	Triệu Thiên Ngộ	Tổ 4		1					1	HT Tổ 4	
76	Mai Văn Khiên	Tổ 9A		1					1	HT Tổ 9A	
77	Nguyễn Đức Thành	11A				1			1	HT Tổ 11A	
78	Nguyễn Văn Trọng	11A				1			1	HT Tổ 11A	
79	Đàm Văn Sơn	11A				1			1	HT Tổ 11A	
80	Nguyễn Thị Hải	11A				1			1	HT Tổ 11A	
81	Phạm Xuân Quế	11A				1			1	HT Tổ 11A	
82	Vũ Thị Lê	11A				1			1	HT Tổ 11A	
83	Nguyễn Thị Xuyên	11A				1			1	HT Tổ 11A	
84	Hoàng Thị Chi	Tổ 11B		1					1	HT Tổ 11B	
85	Nguyễn Hữu Ninh	Tổ 11B		1					1	HT Tổ 11B	
86	Nguyễn Thị Loan	Tổ 11B		1					1	HT Tổ 11B	
87	Phạm Thị Thúy	Tổ 11B		1					1	HT Tổ 11B	

TT	Tên chủ hộ	Địa điểm	Số hộ dân nằm trong vùng có nguy cơ thiên tai							Điểm dự kiến sơ tán khi xảy ra thiên tai	
			Theo nguy cơ thiên tai			Theo mức độ nguy hiểm					
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
				Sạt lở đất đá	Lũ ống, lũ quét	Ngập úng		Rất cao	Cao		Trung bình
88	Lê Văn Thụy	11C		1					1		HT TỔ 11C
89	Trần Văn Đáng	11C		1					1		HT TỔ 11C
90	Dương Thế Bông	11C		1					1		HT TỔ 11C
91	Mai Hồng Hạnh	11C		1					1		HT TỔ 11C
92	Vũ Xuân Chiến	11C		1					1		HT TỔ 11C
93	Nguyễn Thị Chinh	11C		1					1		HT TỔ 11C
94	Nguyễn Đức Văn	11C		1					1		HT TỔ 11C
95	Lý Văn Bằng	11C		1					1		HT TỔ 11C
96	Bạch Thị Tuyết Mai	11C		1					1		HT TỔ 11C
97	Triệu Văn Huyền	11C		1					1		HT TỔ 11C
98	Hoàng Thị Biên	11C		1					1		HT TỔ 11C
99	Hoàng Kao	11C		1					1		HT TỔ 11C
100	Nguyễn Văn Tuấn	11C		1					1		HT TỔ 11C
101	Vi Thị Thúy Minh	11C		1					1		HT TỔ 11C
102	Nguyễn Văn Lạ	11C		1					1		HT TỔ 11C
103	Vi Thị Thu Phương	11C		1					1		HT TỔ 11C
104	Bé Thị Thâm	11C		1					1		HT TỔ 11C
105	Nguyễn Hồng Nhung	11C		1					1		HT TỔ 11C
106	Triệu Thị Thanh Xuyên	11C		1					1		HT TỔ 11C

TT	Tên chủ hộ	Địa điểm	Số hộ dân nằm trong vùng có nguy cơ thiên tai							Điểm dự kiến sơ tán khi xảy ra thiên tai	
			Theo nguy cơ thiên tai				Theo mức độ nguy hiểm				
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
				Sạt lở đất đá	Lũ ống, lũ quét	Ngập úng		Rất cao	Cao		Trung bình
107	Trần Thị Tuyết	11C		1					1		HT TỎ 11C
108	Nguyễn Anh Ngọc	11C		1					1		HT TỎ 11C
109	Phan Quốc Phòng	11C		1					1		HT TỎ 11C
110	Hoàng Minh Chiến	11C		1					1		HT TỎ 11C
111	Dương Quý Đạt	11C		1					1		HT TỎ 11C
112	Nguyễn Xuân Thu	11C		1				1			HT TỎ 11C
113	La Thị Mệ	11C		1				1			HT TỎ 11C
114	Phạm Mạnh Thắng	11C		1				1			HT TỎ 11C
115	Nguyễn Văn Tài	11C		1					1		HT TỎ 11C
116	Nông Thế Định	TỎ 11C		1				1			HT TỎ 11C
117	Nguyễn Thị Loan	TỎ 11C		1				1			HT TỎ 11C
118	Nguyễn Văn Triều	TỎ 11C		1					1		HT TỎ 11C
119	Đình Văn Sơn	TỎ 11C		1					1		HT TỎ 11C
120	Bùi Thanh Bình	11B		1						1	HT TỎ 11B
121	Nguyễn Văn Vụ	11B		1						1	HT TỎ 11B
122	Ma Văn Kiêm	11B		1						1	HT TỎ 11B
123	Bé Ngọc Truyền	TỎ 11B		1						1	HT TỎ 11B
124	Đoàn Thị Liên	TỎ 11B		1						1	HT TỎ 11B
125	Vũ Trường Tam	TỎ 11B		1						1	HT TỎ 11B

TT	Tên chủ hộ	Địa điểm	Số hộ dân nằm trong vùng có nguy cơ thiên tai							Điểm dự kiến số tán khi xảy ra thiên tai	
			Theo nguy cơ thiên tai				Theo mức độ nguy hiểm				
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
				Sạt lở đất đá	Lũ ống, lũ quét	Ngập úng		Rất cao	Cao		Trung bình
126	Hoàng Văn Thường	Tổ 11B		1					1	HT Tổ 11B	
127	Phương Thị Vân	Tổ 11B				1			1	HT Tổ 11B	
128	Nguyễn Văn Mai	Tổ 11B				1			1	HT Tổ 11B	
129	Nông Thị Biển	Tổ 11B				1			1	HT Tổ 11B	
130	Ma Văn Tính	Tổ 11B				1			1	HT Tổ 11B	
131	Hoàng Văn Khởi	Tổ 11B				1			1	HT Tổ 11B	
132	Phạm Văn Bình	Tổ 11B				1			1	HT Tổ 11B	
133	Đỗ Tiến Dũng	Tổ 11B				1			1	HT Tổ 11B	
134	Nguyễn Thị Châm	Tổ 11B				1			1	HT Tổ 11B	
135	Lý Xuân Huy	Tổ 11B				1			1	HT Tổ 11B	
<b>V</b>	<b>Phường Huyền Tụng</b>	<b>4</b>	<b>29</b>	<b>22</b>	<b>5</b>	<b>2</b>	<b>29</b>	<b>0</b>	<b>22</b>	<b>7</b>	
136	Nhuyễn Văn Toán	Giao Lâm			1				1	HT Tổ Giao lâm	
137	Nguyễn Văn Hồi	Giao Lâm			1				1	HT Tổ Giao lâm	
138	Nguyễn Đình Hoài	Giao Lâm			1				1	HT Tổ Giao lâm	
139	Vũ Hồng Sâm	Giao Lâm			1				1	HT Tổ Giao lâm	
140	Phạm Mỹ Bình	Giao Lâm			1				1	HT Tổ Giao lâm	
141	Phùng Văn Trường	Khuổi Thuồm		1					1	HT Tổ Khuổi Thuồm	
142	Hứa Văn Đức	Khuổi Thuồm		1					1	HT Tổ Khuổi Thuồm	

TT	Tên chủ hộ	Địa điểm	Số hộ dân nằm trong vùng có nguy cơ thiên tai							Điểm dự kiến sơ tán khi xảy ra thiên tai	
			Theo nguy cơ thiên tai			Theo mức độ nguy hiểm					
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
				Sạt lở đất đá	Lũ ống, lũ quét	Ngập úng		Rất cao	Cao		Trung bình
143	Nguyễn Thành Lại	Khuổi Thuôm		1					1		HT Tổ Khuổi Thuôm
144	Nguyễn Thành Điền	Khuổi Thuôm		1					1		HT Tổ Khuổi Thuôm
145	Dương Thị Phiến	Khuổi Thuôm		1					1		HT Tổ Khuổi Thuôm
146	Nông Thị Thoan	Khuổi Thuôm		1					1		HT Tổ Khuổi Thuôm
147	Nguyễn Kim Chúc	Khuổi Thuôm		1					1		HT Tổ Khuổi Thuôm
148	Hà Thị Hường	Khuổi Thuôm		1					1		HT Tổ Khuổi Thuôm
149	Vũ Tuấn Anh	Khuổi Thuôm		1					1		HT Tổ Khuổi Thuôm
150	Hà Minh Trang	Khuổi Thuôm		1					1		HT Tổ Khuổi Thuôm
151	Nguyễn Văn Cơ	Khuổi Thuôm		1					1		HT Tổ Khuổi Thuôm
152	Triệu Văn Ngô	Khuổi Thuôm		1					1		HT Tổ Khuổi Thuôm
153	Trịnh Phúc Lai	Khuổi Thuôm				1				1	HT Tổ Khuổi Thuôm
154	Lê Xuân Kỳ	Khuổi Thuôm				1				1	HT Tổ Khuổi Thuôm
155	Lương Văn Tuấn	Tổ Nà Pài		1					1		HT Tổ Nà Pài

TT	Tên chủ hộ	Địa điểm	Số hộ dân nằm trong vùng có nguy cơ thiên tai							Điểm dự kiến sơ tán khi xảy ra thiên tai	
			Theo nguy cơ thiên tai				Theo mức độ nguy hiểm				
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
				Sạt lở đất đá	Lũ ống, lũ quét	Ngập úng		Rất cao	Cao		Trung bình
156	Lý Thái Giang	Tổ Nà Pài		1					1		HT Tổ Nà Pài
157	Lý Thái Dương	Tổ Nà Pài		1					1		HT Tổ Nà Pài
158	Nguyễn Duy Hùng	Tổ Nà Pài		1					1		HT Tổ Nà Pài
159	Trần Trung Kiên	Tổ Nà Pài		1					1		HT Tổ Nà Pài
160	Chu Thị Hiền	Tổ Nà Pài		1					1		HT Tổ Nà Pài
161	Hoàng Văn Đắc	Tổ Nà Pài		1					1		HT Tổ Nà Pài
162	Nông Văn Diễn	Tổ Nà Pài		1					1		HT Tổ Nà Pài
163	Đông Phúc Mạnh	Tổ Nà Pài		1					1		HT Tổ Nà Pài
164	Triệu Kim Quân	Khuổi Pái		1					1		HT Tổ Khuổi Pái
<b>VI</b>	<b>Phường Xuất Hóa</b>	<b>4</b>	<b>13</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	
165	Hoàng Thị Mùi	Tổ 1		1						1	Nhà HT Tổ 1
166	Nguyễn Văn Toán	Tổ 1				1				1	Nhà HT Tổ 1
167	Triệu Văn Chu	Tổ 2		1					1		Nhà HT Tổ 2
168	Bàn Văn Kiên	Tổ 2		1						1	Nhà HT Tổ 2
169	Lý Đình Kinh	Tổ 2		1						1	Nhà HT Tổ 2
170	Hoàng Phúc Tài	Tổ 2		1					1		Nhà HT Tổ 2
171	Triệu Kim Báo	Tổ 2		1					1		Nhà HT Tổ 2
172	Bàn Hữu Thọ	Tổ 2		1					1		Nhà HT Tổ 2
173	Bàn Văn Phúc	Tổ 2		1						1	Nhà HT Tổ 2

TT	Tên chủ hộ	Địa điểm	Số hộ dân nằm trong vùng có nguy cơ thiên tai							Điểm dự kiến sơ tán khi xảy ra thiên tai	
			Theo nguy cơ thiên tai				Theo mức độ nguy hiểm				
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
				Sạt lở đất đá	Lũ ống, lũ quét	Ngập úng		Rất cao	Cao		Trung bình
174	Ma Văn Phòng	Tổ 3		1					1	Nhà HT Tổ 3	
175	Bàn Thị Nga	Tổ 3		1					1	Nhà HT Tổ 3	
176	Lường Văn Biểu	Tổ 4		1				1		Nhà HT Tổ 4	
177	Nông Văn San	Tổ 4		1				1		Nhà HT Tổ 4	
<b>VII</b>	<b>Phường Sông Cầu</b>	<b>10</b>	<b>26</b>	<b>8</b>	<b>4</b>	<b>14</b>	<b>26</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>25</b>	
178	Vũ Tuấn Lợi	Tổ 1				1				1	Nhà HT Tổ 1
179	Tổng Thị Đáng	Tổ 2				1				1	Nhà HT Tổ 2
180	Tổng Thị Ứng	Tổ 2				1				1	Nhà HT Tổ 2
181	Hạ Thị Vân	Tổ 10				1				1	Nhà HT Tổ 10
182	Nguyễn Duy Ngọc	Tổ 10				1				1	Nhà HT Tổ 10
183	Nguyễn Đức Hào	Tổ 10				1				1	Nhà HT Tổ 10
184	Nông Xuân Dương	Tổ 10				1				1	Nhà HT Tổ 10
185	Lý Văn Kết	Tổ 10				1				1	Nhà HT Tổ 10
186	Nguyễn Thị Huệj	Tổ 11B				1				1	Nhà HT Tổ 11B
187	Nông Văn Tiềm	Tổ 11B				1				1	Nhà HT Tổ 11B
188	Mai Văn Hào	Tổ 11B				1				1	Nhà HT Tổ 11B
189	Hoàng Văn Chiến	Tổ 12		1						1	Nhà HT Tổ 12
190	Lê Văn Thành	Tổ 12		1						1	Nhà HT Tổ 12
191	Nguyễn Thị Trang	Tổ 13				1				1	Nhà HT Tổ 13

TT	Tên chủ hộ	Địa điểm	Số hộ dân nằm trong vùng có nguy cơ thiên tai							Điểm dự kiến sơ tán khi xảy ra thiên tai	
			Theo nguy cơ thiên tai				Theo mức độ nguy hiểm				
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
				Sạt lở đất đá	Lũ ống, lũ quét	Ngập úng		Rất cao	Cao		Trung bình
192	Lê Văn Bắc	Tổ 13				1				1	Nhà HT Tổ 13
193	Nguyễn Văn Quốc	Tổ 13				1				1	Nhà HT Tổ 13
194	Trần Đình Khiên	Tổ 13		1						1	Nhà HT Tổ 13
195	Hoàng Thanh Nghị	Tổ 13		1						1	Nhà HT Tổ 13
196	Phạm Văn Thịnh	Tổ 13		1						1	Nhà HT Tổ 13
197	Hoàng Thị Ninh	Tổ 14			1					1	Nhà HT Tổ 13
198	Hoàng Văn Đàm	Tổ 14			1					1	Nhà HT Tổ 13
199	Hà Quang Dũng	Tổ 14			1					1	Nhà HT Tổ 13
200	Hà Quang Tuyền	Tổ 15			1					1	Nhà HT Tổ 14
201	Sầm Văn Huân	Tổ 16		1						1	Nhà HT Tổ 16
202	Phạm Viết Cường	Tổ 16		1						1	Nhà HT Tổ 16
203	Trần Văn Hoan	Tổ 17		1					1		Nhà HT Tổ 17
<b>VIII</b>	<b>Phường Minh Khai</b>	<b>5</b>	<b>57</b>	<b>34</b>	<b>23</b>	<b>0</b>	<b>57</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>57</b>	
204	Trương Văn Anh	Tổ 2		1						1	Tổ 17
205	Lành Thị Bích	Tổ 2		1						1	Tổ 19
206	Phạm Thị Thơm	Tổ 2		1						1	Tổ 19
207	Nguyễn Văn Xuân	Tổ 4		1						1	
208	Nguyễn Văn Thụ	Tổ 4		1						1	Tổ 2
209	Đỗ Văn Thái	Tổ 4		1						1	Tổ 2



TT	Tên chủ hộ	Địa điểm	Số hộ dân nằm trong vùng có nguy cơ thiên tai							Điểm dự kiến sơ tán khi xảy ra thiên tai	
			Theo nguy cơ thiên tai				Theo mức độ nguy hiểm				
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
				Sạt lở đất đá	Lũ ống, lũ quét	Ngập úng		Rất cao	Cao		Trung bình
210	Vũ Văn Tiến	Tổ 4		1					1	Tổ 2	
211	Nguyễn Đức Hậu	Tổ 4		1					1	Tổ 4	
212	Nguyễn Đức Sơn	Tổ 4		1					1	Tổ 4	
213	TRẦN QUỐC OANH	Tổ 4		1					1	Tổ 4	
214	Đinh Ngọc Minh	Tổ 4		1					1	Tổ 4	
215	Phạm Tiêm	Tổ 4		1					1	Tổ 4	
216	Hoàng Văn Canh	Tổ 4		1					1	Tổ 4	
217	Đoàn Thị Vân	Tổ 12		1					1	Tổ 4	
218	Nguyễn Hồng Hải	Tổ 12		1					1	Tổ 4	
219	Nguyễn Hoàng Nam	Tổ 12		1					1	Tổ 4	
220	Đỗ Văn Điện	Tổ 14		1					1	Tổ 4	
221	Nguyễn Đắc Thủy	Tổ 14		1					1	Tổ 12	
222	Đinh Văn Hưng	Tổ 14		1					1	Tổ 12	
223	Nông Văn Cừ	Tổ 14		1					1	Tổ 12	
224	Phan Thị Oanh	Tổ 14		1					1	Tổ 14	
225	Nguyễn Thị Lụa	Tổ 14		1					1	Tổ 14	
226	Nguyễn Duy Huân	Tổ 14		1					1	Tổ 14	
227	Nguyễn Duy Hải	Tổ 14		1					1	Tổ 14	
228	Tô Văn Hằng	Tổ 14		1					1	Tổ 14	

TT	Tên chủ hộ	Địa điểm	Số hộ dân nằm trong vùng có nguy cơ thiên tai							Điểm dự kiến sơ tán khi xảy ra thiên tai	
			Theo nguy cơ thiên tai				Theo mức độ nguy hiểm				
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
				Sạt lở đất đá	Lũ ống, lũ quét	Ngập úng		Rất cao	Cao		Trung bình
229	Vũ Thị Lý	Tổ 14		1					1	Tổ 14	
230	Nguyễn Thị Toan	Tổ 14		1					1	Tổ 14	
231	Bùi Thị Huệ	Tổ 14		1					1	Tổ 14	
232	Hà Thị Bích Nga	Tổ 14		1					1	Tổ 14	
233	Dương Thị Thuyết	Tổ 14		1					1	Tổ 14	
234	Vũ Tú Anh	Tổ 14		1					1	Tổ 14	
235	Hoàng Thị Hiên	Tổ 14		1					1	Tổ 14	
236	Hoàng Thị Tuyền	Tổ 14		1					1	Tổ 14	
237	Đình Thị Luyến	Tổ 14		1					1	Tổ 14	
238	Nguyễn Thị Toan	Tổ 16			1				1	Tổ 14	
239	Vũ Như Tuấn	Tổ 16			1				1	Tổ 14	
240	Nguyễn Hoàng Đức	Tổ 16			1				1	Tổ 14	
241	Bùi Thị Hoa	Tổ 16			1				1	Tổ 14	
242	Vũ Văn Tại	Tổ 16			1				1	Tổ 16	
243	Vũ Thị Hương	Tổ 16			1				1	Tổ 16	
244	Vũ Thị Lợi	Tổ 16			1				1	Tổ 16	
245	Hà Thị Nim	Tổ 16			1				1	Tổ 16	
246	Nguyễn Thị Huệ	Tổ 16			1				1	Tổ 16	
247	Ngô Thị Hiền	Tổ 16			1				1	Tổ 16	

TT	Tên chủ hộ	Địa điểm	Số hộ dân nằm trong vùng có nguy cơ thiên tai							Điểm dự kiến sơ tán khi xảy ra thiên tai	
			Theo nguy cơ thiên tai			Theo mức độ nguy hiểm					
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
				Sạt lở đất đá	Lũ ống, lũ quét	Ngập úng		Rất cao	Cao		Trung bình
248	Nguyễn Thị Nhung	Tổ 16			1				1	Tổ 16	
249	Đỗ Việt Dũng	Tổ 16			1				1	Tổ 16	
250	Nguyễn Thị Hiệp	Tổ 16			1				1	Tổ 16	
251	Ngô Thị Duyên	Tổ 16			1				1	Tổ 16	
252	Nguyễn Xuân Hải	Tổ 16			1				1	Tổ 16	
253	Nguyễn Thị Bình	Tổ 16			1				1	Tổ 16	
254	Trần Thị Hương	Tổ 16			1				1	Tổ 16	
255	Triệu Thị Lượn	Tổ 16			1				1	Tổ 16	
256	Tô Xuân Sáng	Tổ 16			1				1	Tổ 16	
257	Lò Triệu Tuấn	Tổ 16			1				1	Tổ 16	
258	Hà Thị Yên	Tổ 16			1				1	Tổ 16	
259	Nguyễn Viết Thiên	Tổ 16			1				1	Tổ 16	
260	Nguyễn Đức Hậu	Tổ 16			1				1	Tổ 16	

